

Số: 36/PTD-2025

V/v: Giải trình LNST TNDN tại Báo Cáo KQHĐKD của bán niên
soát xét năm 2025 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo bán
niên soát xét năm 2024

TP. HCM, ngày 27 tháng 08 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Cổ phiếu:

Mã cổ phiếu:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Người đại diện:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
PTD

361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM

0302365984

Ông TRẦN MINH TRÚC Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của bán niên soát xét năm 2025 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo bán niên soát xét năm 2024.

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của bán niên soát xét năm 2025 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo bán niên soát xét năm 2024.

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	CÔNG TY MẸ			
			BÁN NIÊN			
			Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1		2	3	4	5=3-4	6=5/4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		01	85.225.559.564	118.118.443.629	(32.892.884.065)	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		02				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		10	85.225.559.564	118.118.443.629	(32.892.884.065)	
(10 = 01 - 02)						
4. Giá vốn hàng bán		11	67.407.312.943	96.156.895.154	(28.749.582.211)	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		20	17.818.246.621	21.961.548.475	(4.143.301.854)	
(20 = 10 - 11)						
6. Doanh thu hoạt động tài chính		21	98.714.170	546.321.531	(447.607.361)	
7. Chi phí tài chính		22	3.772.293.572	4.943.933.171	(1.171.639.599)	
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	3.622.808.519	4.668.851.770	(1.046.043.251)	
8. Chi phí bán hàng		25	1.322.190.000	1.850.093.400	(527.903.400)	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		26	13.000.412.262	22.523.798.356	(9.523.386.094)	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		30	(177.935.043)	(6.809.954.921)	6.632.019.878	-97%
(30 = 20 + (21-22) - (25+26))						
11. Thu nhập khác		31	1.509.183.681	1.835.336.019	(326.152.338)	
12. Chi phí khác		32	1.193.308.306	134.701.378	1.058.606.928	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)		40	315.875.375	1.700.634.641	(1.384.759.266)	81%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		50	137.940.332	(5.109.320.280)	5.247.260.612	-103%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		51			-	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		52			-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		60	137.940.332	(5.109.320.280)	5.247.260.612	-103%
(60 = 50 - 51 -52)						
18. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)		70				

BCTC CÔNG TY MẸ

Năm 2024, trích lập dự phòng khoản nợ khó đòi công trình Khải Hoàn Quốc Tế là: 11.738.374.632 VND;

Năm 2025, trích lập dự phòng khoản nợ khó đòi công trình Khải Hoàn Quốc Tế là: 2.762.229.985 VND;

=> Khoản chênh lệch dự phòng này là nguyên nhân chính dẫn đến kết quả kinh doanh có thay đổi lớn so với cùng kỳ năm trước.

BCTC HỢP NHẤT

Công ty con: PHUC THINH (CAMBODIA) CORPORATION đã đăng ký dừng hoạt động vào tháng 11/2021 nhưng chưa có quyết định của cơ quan thuế nước sở tại.

Trần Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. Kế toán

